THCS Thanh Đa
Năm học 2020 - 2021
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU số 7

Thực hiện từ ngày 05 tháng 04 năm 2021

THỨ	TIẾT	6A1 (Thảo)		6A2 (V.Anh)		6A3 (Hằng-MT)		6A4 (L.Anh)		6A5 (Dung)		6A6 (Anh)		7A1 (Linh)		7A2 (Tâm)		7A3 (Sim)		7A4 (Ngọc)		7A5 (Cúc)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	ChCờ - Thảo	Toán - Anh	ChCờ - V.Anh	NNgữ - Cương	ChCờ - Hằng-MT	Toán - Loan	ChCờ - L.Anh	Tin - Long	ChCờ - Dung	Kĩ năng sống - KNS 1	ChCờ - Anh	Kĩ năng sống - KNS 2	ChCờ - Linh	Địa - Cúc	ChCờ - Tâm	NNgữ - Ấn	ChCờ - Sim	AV giao tiếp - GVNN1	ChCờ - Ngọc	AV giao tiếp - GVNN2	ChCờ - Cúc	Tin - Thảo
	2	SHL - Thảo	NNgữ - Cương	SHL - V.Anh	Văn - Thay Giam	SHL - Hằng-MT	Tin - Long	SHL - L.Anh	Toán - Loan	SHL - Dung	AV giao tiếp - GVNN1	SHL - Anh	AV giao tiếp - GVNN2	SHL - Linh	Kĩ năng sống - KNS 1	SHL - Tâm	Kĩ năng sống - KNS 2	SHL - Sim	Tin - Thảo	SHL - Ngọc	Lí - Dung	SHL - Cúc	Toán - Dũng
	3	TD - Ngân	NNgữ - Cương	Sử - Quỳnh	Tin - Long	Văn - L.Anh	Kĩ năng sống - KNS 1	CNghệ - V.Anh	Kĩ năng sống - KNS 2	NNgữ - K.Loan	NNgữ - K.Loan	Toán - Anh	Tin - Thảo	Toán - Quyết	AV giao tiếp - GVNN1	Địa - Cúc	AV giao tiếp - GVNN2	Lí - Dung	Lí - Dung	Văn - Ngọc	TD - Hùng	Toán - Dũng	Địa - Cúc
	4	TD - Ngân		MT - Hằng-MT		Sử - Quỳnh		NNgữ - K.Loan		Toán - Anh		Văn - T.Mai		NNgữ - Ấn		Lí - Dung		CNghệ - Tâm		Văn - Ngọc		Toán - Dũng	
	5																						
3	1	Lí - Dung	CNghệ - V.Anh	Văn - Thay Giam	Lí - Dung	Võ - Võ 1	Toán - Loan	NNgữ - K.Loan	NNgữ - K.Loan	Văn - T.Mai	Tin - Thảo	NNgữ - Vũ	MT - Hằng-MT	Sinh - Hà	Văn - Linh	CNghệ - Tâm	CNghệ - Tâm	Bóng rổ - BR 1	Toán - Dũng	Văn - Ngọc	TD - Hùng	Văn - L.Anh	Văn - L.Anh
	2	Văn - Ngọc	Sinh - Collins	Văn - Thay Giam	NNgữ - Cương	NNgữ - K.Loan	Toán - Loan	Võ - Võ 1	Lí - Dung	Văn - T.Mai	Nhạc - Minh	NNgữ - Vũ	CNghệ - V.Anh	Lí - Dung	Văn - Linh	GDCD - Đào	NNgữ - Ấn	CNghệ - Tâm	Tin - Thảo	Bóng rổ - BR 1	NNgữ - Vũ	Văn - L.Anh	CNghệ - Tâm
	3	Văn - Ngọc	AV giao tiếp - GVNN1	TD - Ngân	NNgữ - Cương	CNghệ - V.Anh	MT - Hằng-MT	Văn - L.Anh	Toán - Loan	Võ - Võ 1	Sinh - Collins	Lí - Dung	NNgữ - Vũ	NNgữ - Ấn	GDCD - Đào	TD - Hùng	Văn - L.Anh	GDCD - Đào	TD - Hùng	CNghệ - Tâm	Tin - Thảo	Bóng rổ - BR 1	MT - Sim
	4	Nhạc - Minh	NNgữ - Cương	TD - Ngân	AV giao tiếp - GVNN2	Văn - L.Anh	Sinh - Collins	Sinh - Collins	Toán - Loan	GDCD - Đào	NNgữ - K.Loan	Võ - Võ 1	TD - Ngân	TD - Hùng	TD - Hùng	Lí - Dung	Sinh - Hà	Văn - Ngọc	NNgữ - Vũ	Sinh - Hà	Nhạc - Minh	NNgữ - Vũ	Lí - Dung
	5																						
4	1	Võ - Võ 1	Toán - Anh	CNghệ - V.Anh	Toán - Dũng	Nhạc - Minh	Toán - Loan	Sinh - Collins	Tin - Long	Địa - Cúc	TD - Ngân	NNgữ - Vũ	Địa - Cúc	Bóng rổ - BR 1	Sử - Quỳnh	Sử - Quỳnh	Tin - Thảo	Toán - Dũng	TD - Hùng	Sinh - Hà	NNgữ - Vũ	Tin - Thảo	Sinh - Hà
	2	Tin - Thảo	Địa - Cúc	Võ - Võ 1	Toán - Dũng	Sinh - Collins	Tin - Long	CNghệ - V.Anh	Toán - Loan	Toán - Anh	NNgữ - K.Loan	Sử - Quỳnh	Toán - Anh	NNgữ - Ấn	Toán - Quyết	Bóng rổ - BR 1	TD - Hùng	Toán - Dũng	Sử - Quỳnh	Địa - Cúc	MT - Sim	Nhạc - Minh	NNgữ - Vũ
	3	Toán - Anh	Sử - Quỳnh	Sinh - Collins	Tin - Long	CNghệ - V.Anh	NNgữ - K.Loan	NNgữ - K.Loan	Toán - Loan	Sử - Quỳnh	Toán - Anh	TD - Ngân	Tin - Thảo	CNghệ - Tâm	MT - Sim	Toán - Quyết	Toán - Quyết	Sinh - Hà	Địa - Cúc	NNgữ - Vũ	Toán - Dũng	Địa - Cúc	GDCD - Đào
	4	Toán - Anh		Toán - Dũng		TD - Ngân		Địa - Cúc		CNghệ - V.Anh		Sinh - Collins		Sinh - Hà		Toán - Quyết		NNgữ - Vũ		Tin - Thảo		TD - Hùng	
	5																						
5	1	Văn - Ngọc	Kĩ năng sống - KNS 1	NNgữ - Cương	Kĩ năng sống - KNS 2	Văn - L.Anh	NNgữ - K.Loan	Nhạc - Minh	Toán - Loan	Văn - T.Mai	MT - Hằng-MT	Sinh - Collins	Văn - T.Mai	Văn - Linh	Tin - Thảo	Sử - Quỳnh	Văn - L.Anh	Sinh - Hà	NNgữ - Vũ	NNgữ - Vũ	Lí - Dung	Lí - Dung	Toán - Dũng
	2	Văn - Ngọc	Tin - Thảo	NNgữ - Cương	Toán - Dũng	NNgữ - K.Loan	Lí - Dung	Văn - L.Anh	MT - Hằng-MT	Lí - Dung	Toán - Anh	Toán - Anh	Văn - T.Mai	Sử - Quỳnh	Nhạc - Minh	NNgữ - Ấn	Văn - L.Anh	Nhạc - Minh	NNgữ - Vũ	Toán - Dũng	Văn - Ngọc	NNgữ - Vũ	Kĩ năng sống - KNS 1
	3	NNgữ - Cương	Sinh - Collins	Toán - Dũng	Nhạc - Minh	NNgữ - K.Loan	Toán - Loan	Lí - Dung	Văn - L.Anh	Sinh - Collins	Toán - Anh	Toán - Anh	Lí - Dung	Toán - Quyết	Văn - Linh	NNgữ - Ấn	Tin - Thảo	Văn - Ngọc	Kĩ năng sống - KNS 1	Sử - Quỳnh	Kĩ năng sống - KNS 2	Sinh - Hà	Sử - Quỳnh
	4	NNgữ - Cương	MT - Hằng-MT	Toán - Dũng	Sinh - Collins	Địa - Trung	Toán - Loan	NNgữ - K.Loan	Văn - L.Anh	Toán - Anh	NNgữ - K.Loan	NNgữ - Vũ	Nhạc - Minh	Toán - Quyết	Văn - Linh	Nhạc - Minh	Sinh - Hà	Sử - Quỳnh	MT - Sim	Văn - Ngọc	Sử - Quỳnh	Văn - L.Anh	NNgữ - Vũ
	5																						
6	1	CNghệ - V.Anh	Văn - Ngọc	Địa - Cúc	GDCD - Đào	Văn - L.Anh	Lí - Dung	Sử - Quỳnh	TD - Ngân	Văn - T.Mai	Tin - Thảo	Toán - Anh	CNghệ - V.Anh	Lí - Dung	NNgữ - Ấn	Toán - Quyết	Văn - L.Anh	Toán - Dũng	Địa - Cúc	GDCD - Đào	Toán - Dũng	TD - Hùng	AV giao tiếp - GVNN1
	2	GDCD - Đào	Toán - Anh	CNghệ - V.Anh	Lí - Dung	Văn - L.Anh	AV giao tiếp - GVNN1	TD - Ngân	AV giao tiếp - GVNN2	Lí - Dung	Văn - T.Mai	Toán - Anh	GDCD - Đào	CNghệ - Tâm	Tin - Thảo	Toán - Quyết	MT - Sim	Toán - Dũng	Văn - Ngọc	Địa - Cúc	Toán - Dũng	Sử - Quỳnh	Văn - L.Anh
	3	Toán - Anh	NGLL - Thảo	Văn - Thay Giam	NGLL - V.Anh	TD - Ngân	NGLL - Hằng-MT	GDCD - Đào	NGLL - L.Anh	CNghệ - V.Anh	NGLL - Dung	Văn - T.Mai	NGLL - Anh	Địa - Cúc	NGLL - Linh	Văn - L.Anh	NGLL - Tâm	Văn - Ngọc	NGLL - Sim	CNghệ - Tâm	NGLL - Ngọc	Toán - Dũng	NGLL - Cúc
	4	Lí - Dung		Văn - Thay Giam		GDCD - Đào		Văn - L.Anh		TD - Ngân		Văn - T.Mai		Toán - Quyết		Địa - Cúc		Văn - Ngọc		Toán - Dũng		CNghệ - Tâm	
	5																						

7A6 (Dũng)		8A1 (Uyên)		8A2 (Hân)		8A3 (Hằng)		8A4 (Thủy)		8A5 (T.Mai)		9A1 (Ấn)		9A2 (Mai)		9A3 (Hạnh)		9A4 (T.Loan)		9A5 (Quyết)	
Sáng	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**	**Sáng**	**Chiều**
ChCờ - Dũng	Văn - Ngọc	ChCờ - Uyên	Văn - Thay Giam	ChCờ - Hân	Võ - Võ 2	ChCờ - Hằng	Lí - Tuyến	ChCờ - Thủy	Địa - Nhơn	ChCờ - T.Mai	Văn - T.Mai	ChCờ - Ấn	TD - Hùng	ChCờ - Mai	Toán - Mai	ChCờ - Hạnh	Toán - Thủy	ChCờ - T.Loan	Sử - Hằng	ChCờ - Quyết	Văn - Hạnh
SHL - Dũng	Văn - Ngọc	SHL - Uyên	Võ - Võ 2	SHL - Hân	Lí - Tuyến	SHL - Hằng	NNgữ - K.Loan	SHL - Thủy	Toán - Thủy	SHL - T.Mai	Văn - T.Mai	SHL - Ấn	Sử - Hằng	SHL - Mai	NNgữ - Ấn	SHL - Hạnh	TD - Hùng	SHL - T.Loan	Tin - Uyên	SHL - Quyết	Văn - Hạnh
Sinh - Collins	Toán - Dũng	Tin - Uyên	Toán - Anh	Toán - Mai	Toán - Mai	Toán - Thủy	Võ - Võ 2	Sinh - Tâm	Văn - T.Mai	Hóa - T.Loan	Địa - Nhơn	Sử - Hằng	Tin - Uyên	Lí - Tuyến	NNgữ - Ấn	NNgữ - Ấn	Lí - Tuyến	Văn - Linh	Toán - Thủy	Văn - Hạnh	Sử - Hằng
Địa - Cúc		Sinh - Collins		MT - Sim		Toán - Thủy		Tin - Uyên		Sử - Hằng		Lí - Tuyến		Toán - Mai		Văn - Hạnh		Văn - Linh		Toán - Quyết	
TD - Hùng	NNgữ - Vũ	Sinh - Collins	MT - Sim	Văn - Co Trang	Nhạc - Minh	Nhạc - Minh	CNghệ - Hân	TD - Ngân	TD - Ngân	Hóa - T.Loan	NNgữ - Hiền	GDCD - Đào	NNgữ - Ấn	Văn - Hạnh	AV giao tiếp - GVNN1	CNghệ - Hân	Sinh - Hà	Lí - Tuyến	Lí - Tuyến	NNgữ - Hằng.AV	GDCD - Đào
Nhạc - Minh	Toán - Dũng	Hóa - V.Anh	NNgữ - K.Loan	TD - Ngân	TD - Ngân	Văn - Co Trang	GDCD - Đào	CNghệ - Hân	AV giao tiếp - GVNN1	Lí - Tuyến	NNgữ - Hiền	NNgữ - Ấn	Sinh - Hà	Văn - Hạnh	Lí - Tuyến	TD - Hùng	Hóa - T.Loan	Văn - Linh	MT - Hằng-MT	NNgữ - Hằng.AV	KI năng sống - KNS 1
NNgữ - Vũ	CNghệ - Tâm	Văn - Thay Giam	TD - Ngân	Sinh - Collins	Hóa - V.Anh	Hóa - T.Loan	NNgữ - K.Loan	Lí - Tuyến	NNgữ - Hiền	Văn - T.Mai	Nhạc - Minh	Văn - Linh	Hóa - T.Loan	Sinh - Hà	KI năng sống - KNS 1	MT - Hằng-MT	NNgữ - Ấn	NNgữ - Hằng.AV	Sinh - Hà	Văn - Hạnh	CNghệ - Hân
Bóng rổ - BR 1	MT - Sim	Văn - Thay Giam	Hóa - V.Anh	NNgữ - K.Loan	GDCD - Đào	Sinh - Tâm	Lí - Tuyến	Hóa - T.Loan	NNgữ - Hiền	Văn - T.Mai	Sinh - Tâm	Văn - Linh	MT - Hằng-MT	MT - Hằng-MT	CNghệ - Hân	NNgữ - Ấn	KI năng sống - KNS 1	NNgữ - Hằng.AV	Văn - Linh	Lí - Tuyến	Hóa - T.Loan
CNghệ - Tâm	GDCD - Đào	Toán - Anh	NNgữ - K.Loan	CNghệ - Hân	Toán - Mai	NNgữ - K.Loan	Toán - Thủy	Địa - Nhơn	Tin - Uyên	TD - Ngân	KI năng sống - KNS 2	Toán - Mai	Địa - Nhơn	GDCD - Đào	NNgữ - Ấn	Toán - Thủy	Sử - Hằng	TD - Hùng	AV giao tiếp - GVNN1	Toán - Quyết	Toán - Quyết
TD - Hùng	Tin - Thảo	CNghệ - Hân	KI năng sống - KNS 1	NNgữ - K.Loan	Toán - Mai	Địa - Nhơn	TD - Ngân	GDCD - Đào	Sử - Hằng	TD - Ngân	GDCD - Đào	Toán - Mai	AV giao tiếp - GVNN1	Sinh - Hà	NNgữ - Ấn	Toán - Thủy	Toán - Thủy	Sử - Hằng	Địa - Nhơn	Toán - Quyết	Tin - Uyên
Toán - Dũng	NNgữ - Vũ	Nhạc - Minh	Địa - Nhơn	Địa - Nhơn	Sử - Hằng	Tin - Uyên	AV giao tiếp - GVNN1	Toán - Thủy	KI năng sống - KNS 1	Toán - Mai	Tin - Uyên	NNgữ - Ấn	Toán - Mai	Sử - Hằng	TD - Hùng	GDCD - Đào	NNgữ - Ấn	CNghệ - Hân	Toán - Thủy	TD - Hùng	Sinh - Hà
Sử - Quỳnh		NNgữ - K.Loan	GDCD - Đào	Tin - Uyên	NNgữ - K.Loan	Sinh - Tâm	MT - Sim	Nhạc - Minh	Toán - Thủy	Toán - Mai	Địa - Nhơn	CNghệ - Hân	Sinh - Hà	NNgữ - Ấn	TD - Hùng	Địa - Nhơn	NNgữ - Ấn	GDCD - Đào	KI năng sống - KNS 1	Sử - Hằng	AV giao tiếp - GVNN1
Toán - Dũng	Văn - Ngọc	Toán - Anh	AV giao tiếp - GVNN1	Văn - Co Trang	Sinh - Collins	NNgữ - K.Loan	Tin - Uyên	NNgữ - Hiền	MT - Sim	Lí - Tuyến	Võ - Võ 2	Tin - Uyên	Toán - Mai	Văn - Hạnh	Văn - Hạnh	Sử - Hằng	Sinh - Hà	NNgữ - Hằng.AV	Toán - Thủy	Toán - Quyết	Hóa - T.Loan
Sinh - Collins	KI năng sống - KNS 2	Lí - Tuyến	Tin - Uyên	Văn - Co Trang	NNgữ - K.Loan	Sử - Hằng	Toán - Thủy	NNgữ - Hiền	Võ - Võ 2	Toán - Mai	AV giao tiếp - GVNN1	Văn - Linh	Toán - Mai	Văn - Hạnh	Hóa - T.Loan	Tin - Uyên	Văn - Hạnh	NNgữ - Hằng.AV	Văn - Linh	Toán - Quyết	Sinh - Hà
NNgữ - Vũ	Toán - Dũng	Địa - Nhơn	NNgữ - K.Loan	Toán - Mai	AV giao tiếp - GVNN1	Văn - Co Trang	Toán - Thủy	Văn - T.Mai	Văn - T.Mai	NNgữ - Hiền	MT - Sim	Lí - Tuyến	Hóa - T.Loan	Tin - Uyên	Toán - Mai	Văn - Hạnh	Tin - Uyên	Toán - Thủy	Sinh - Hà	NNgữ - Hằng.AV	Văn - Hạnh
Lí - Dung	Tin - Thảo	Sử - Hằng		Lí - Tuyến		Văn - Co Trang		Văn - T.Mai		NNgữ - Hiền		NNgữ - Ấn	KI năng sống - KNS 1	Địa - Nhơn	Toán - Mai	Toán - Thủy	AV giao tiếp - GVNN2	Văn - Linh	Hóa - T.Loan	NNgữ - Hằng.AV	Văn - Hạnh
Văn - Ngọc	AV giao tiếp - GVNN2	Văn - Thay Giam	Toán - Anh	Văn - Co Trang	Tin - Uyên	TD - Ngân	KI năng sống - KNS 1	Lí - Tuyến	Văn - T.Mai	Tin - Uyên	Sinh - Tâm	Toán - Mai	Văn - Linh	Văn - Hạnh	Toán - Mai	Hóa - T.Loan	Văn - Hạnh	Toán - Thủy	Hóa - T.Loan	Địa - Nhơn	MT - Hằng-MT
Văn - Ngọc	Địa - Cúc	Văn - Thay Giam	TD - Ngân	Văn - Co Trang	KI năng sống - KNS 1	Địa - Nhơn	Hóa - T.Loan	Hóa - T.Loan	Sinh - Tâm	Văn - T.Mai	CNghệ - Hân	TD - Hùng	NNgữ - Ấn	Toán - Mai	Sử - Hằng	Toán - Thủy	Văn - Hạnh	Tin - Uyên	Toán - Thủy	Lí - Tuyến	Tin - Uyên
Lí - Dung	NGLL - Dũng	Lí - Tuyến	NGLL - Uyên	Địa - Nhơn	NGLL - Hân	Văn - Co Trang	NGLL - Hằng	Toán - Thủy	NGLL - Thủy	Toán - Mai	NGLL - T.Mai	Văn - Linh	NGLL - Ấn	Tin - Uyên	NGLL - Mai	Văn - Hạnh	NGLL - Hạnh	TD - Hùng	NGLL - T.Loan	NNgữ - Hằng.AV	NGLL - Quyết
Sử - Quỳnh		Toán - Anh		Hóa - V.Anh		Văn - Co Trang		Toán - Thủy		Toán - Mai		Văn - Linh		Hóa - T.Loan		Lí - Tuyến		NNgữ - Hằng.AV		TD - Hùng	